



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 39

Ngày 15 tháng 7 năm 2014

## MỤC LỤC

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

25-6-2014 - Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

11-6-2014 - Quyết định số 2838/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

12

Trang

- 24-6-2014 - Chỉ thị số 12/CT-UBND triển khai chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. 49

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

- 03-7-2014 - Quyết định số 6924/QĐ-UBND về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ đầu theo Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. 52

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2014/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2014*

### CHỈ THỊ

#### **Về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Trong những năm qua, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015, Quyết định số 6448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn Thành phố; công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm mại dâm được đẩy mạnh, nhiều ổ nhóm, đường dây mại dâm có tổ chức bị triệt xóa, qua đó, tình hình tệ nạn mại dâm đã được hạn chế, kéo giảm số tụ điểm mại dâm đứng đường, hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ từng bước được chấn chỉnh đã góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Tuy nhiên, kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn mại dâm còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, mục tiêu đã đề ra (Quyết định số 6448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố); chưa ngăn chặn và kéo giảm được số tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm tại địa bàn dân cư; hiện tượng biến tướng, trá hình hoạt động mại dâm tại một số cơ sở kinh doanh dịch

vụ (khách sạn, nhà nghỉ, phòng cho thuê, nhà hàng, vũ trường, các hành vi khiêu dâm, kích dục tại các quán cà phê, tiệm hớt tóc, gội đầu hoặc cơ sở chăm sóc sức khỏe như xông hơi, xoa bóp, y học cổ truyền day ấn huyệt, cạo gió, giác hơi...) và hoạt động mời gọi, câu khách ở một số tuyến đường, nơi công cộng ngày một gia tăng; mại dâm nam, mại dâm đồng tính, mại dâm có yếu tố nước ngoài có xu hướng ngày càng phổ biến; tình trạng chào hàng, môi giới mại dâm trên mạng Internet đã và đang diễn ra ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan chức năng.

Trước tình hình trên, để đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội, trong đó tập trung các hoạt động truyền thông hướng đến thay đổi hành vi của người vi phạm.

2. Tăng cường trấn áp tội phạm liên quan đến mại dâm, triệt phá các tụ điểm, khu vực, tuyến đường và đường dây tổ chức hoạt động mại dâm ở các địa bàn trọng điểm, khu du lịch, nghỉ mát; tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, tình hình tội phạm liên quan đến mại dâm, cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, xác định địa bàn trọng điểm, làm cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập hệ thống thông tin quản lý về tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

3. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn quản lý chặt chẽ địa bàn, không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại địa phương quản lý; xác định rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền để xảy ra tệ nạn mại dâm kéo dài trên địa bàn quản lý mà không có biện pháp xử lý triệt để; đồng thời đưa kết quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm là một trong những chỉ tiêu bình xét thi đua, đánh giá hàng năm của cơ quan, đơn vị.

4. Tập trung củng cố nhân sự, chấn chỉnh hoạt động của Lực lượng kiểm tra liên ngành hoạt động văn hóa thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội (gọi tắt là lực lượng kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội) từ Thành phố đến quận, huyện, phường, xã, thị trấn, để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng

lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội để làm tốt vai trò tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

5. Tham mưu đề xuất, kiến nghị Chính phủ và các Bộ - ngành Trung ương xem xét bổ sung, điều chỉnh các quy định pháp luật phòng, chống tệ nạn mại dâm phù hợp với đặc điểm tình hình công tác phòng, chống mại dâm trong giai đoạn mới như: xử lý các đối tượng mại dâm nam, mại dâm đồng tính, người thực hiện hành vi khiêu dâm, kích dục, môi giới mại dâm trên mạng Internet...

6. Thực hiện các biện pháp xử lý đối với người vi phạm tệ nạn mại dâm:

a) Đối với người mua dâm: Ngoài việc xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 22 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Người vi phạm là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước hoặc người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân còn bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của Điều lệ Đảng, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Điều lệnh kỷ luật của lực lượng vũ trang.

b) Đối với người mua dâm là người nước ngoài: Ngoài việc xử lý vi phạm hành chính còn bị trục xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo quy định.

c) Đối với người bán dâm:

- Trường hợp người bán dâm có nơi cư trú nhất định: Lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội tại địa phương nơi cư trú giáo dục, hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ cần thiết và tạo điều kiện giúp người bán dâm hoàn lương, hòa nhập cộng đồng.

- Trường hợp người bán dâm sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định: Lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và tiến hành vận động, giúp đỡ đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc như đối với người không có nơi cư trú nhất định.

- Người bán dâm bị nhiễm HIV sẽ được chuyển gửi đến các chương trình chăm sóc điều trị ARV tại Khoa tham vấn và hỗ trợ cộng đồng thuộc các Trung tâm Y tế dự phòng các quận, huyện hoặc tại các cơ sở chăm sóc điều trị thích hợp.

d) Đối với người bán dâm có sử dụng trái phép chất ma túy: Lập hồ sơ xử lý như người nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

đ) Đối với chủ cơ sở vi phạm: Lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, ngoài việc áp dụng hình thức phạt tiền, còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh trong thời hạn từ 6 tháng đến 12 tháng theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Duy trì, kết nối các mô hình trợ giúp tại cộng đồng đối với người bán dâm, như: cung cấp các dịch vụ về tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, can thiệp dự phòng lây truyền HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; hỗ trợ vay vốn, học nghề và giới thiệu việc làm thông qua Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá, các chương trình tín dụng ưu đãi bằng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước để giúp đỡ người bán dâm hoàn lương thay đổi công việc và ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

#### 8. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Đoàn thể thành viên và Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ cao dễ sa vào tệ nạn mại dâm.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết lập hệ thống thông tin quản lý về tình hình mại dâm trên địa bàn Thành phố trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tội phạm, tệ nạn mại dâm của các quận, huyện.

- Tập trung củng cố nhân sự, chấn chỉnh hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội do đơn vị phụ trách để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Chủ trì phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá các mô hình trợ giúp người bán dâm hoàn lương, ổn định cuộc sống có hiệu quả để triển khai nhân rộng trên địa bàn Thành phố.

b) Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các Sở - ngành có liên quan, các Đoàn thể và

Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất, kiến nghị Chính phủ và các Bộ - ngành Trung ương xem xét bổ sung, điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan phù hợp với công tác phòng, chống mại dâm trong giai đoạn mới.

c) Công an Thành phố chỉ đạo lực lượng Công an các cấp:

- Quản lý chặt chẽ địa bàn, xác định địa bàn phức tạp, đối tượng tội phạm hoạt động liên quan đến mại dâm, chú trọng các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm; tấn công trấn áp tội phạm liên quan đến mại dâm, triệt phá các tụ điểm, khu vực, tuyến đường và đường dây tổ chức hoạt động mại dâm ở các địa bàn trọng điểm, khu du lịch, nghỉ mát.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với Lực lượng kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội các cấp tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn xã hội để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông ngăn chặn và xử lý các hoạt động môi giới mại dâm sử dụng công nghệ cao.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện.

d) Bộ đội Biên phòng Thành phố:

- Phối hợp với Phòng Cảnh sát đường thủy - Công an Thành phố và Công an quận, huyện tăng cường tuần tra, kiểm soát và tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát các tàu thuyền cập bến cảng, các chốt trực để kịp thời phát hiện, xử lý các đường dây hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm; tăng cường quản lý chặt chẽ việc phát hành sách báo, phim ảnh, không để phát tán các hình ảnh khiêu dâm, trụy lạc.

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở - ngành liên quan tập trung tham mưu củng cố, nâng chất hoạt động của Lực lượng kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội các cấp; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Lực lượng kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng tài liệu hướng dẫn xử lý và tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý hoạt động văn hóa, phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn mại dâm nói riêng cho lực lượng kiểm tra liên ngành các cấp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về lối sống lành mạnh, tác hại, hậu quả của tệ nạn mại dâm và các biện pháp phòng, chống để người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc sử dụng các phương tiện thông tin, các website, blog cá nhân và các hình thức khác trên mạng Internet để tổ chức hoạt động mại dâm, truyền bá các nội dung độc hại, đồi trụy.

- Phối hợp với Công an Thành phố xây dựng cơ chế xử lý đối với các đối tượng chủ chứa, môi giới mại dâm chào hàng trên các trang web đen, mạng Internet, góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh.

g) Sở Y tế, Ủy ban Phòng, chống AIDS Thành phố:

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm và chỉ đạo các cơ sở y tế của Nhà nước phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp thực hiện khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở này.

- Phối hợp với các Sở - ngành, Đoàn thể, chính quyền địa phương cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm tiếp cận, sử dụng các dịch vụ can thiệp dự phòng, khám và điều trị HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chương trình điều trị Methadone cho người bán dâm có sử dụng ma túy; chương trình 100% bao cao su dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở - ngành liên quan tham



muu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế mẫu phối hợp giữa các Sở - ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp sau khi đăng ký thành lập theo quy định tại Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

i) Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, các hoạt động truyền thông dành cho các chị em phụ nữ, nhất là số phụ nữ đang làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, nữ công nhân sinh sống tại các nhà trọ, phụ nữ nhập cư có hoàn cảnh khó khăn và có nguy cơ cao dễ sa vào tệ nạn mại dâm.

- Tiếp tục nhân rộng và phát triển mô hình câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ để hỗ trợ, giúp đỡ và tư vấn cho nữ công nhân tại các khu nhà trọ, nhà cho thuê. Vận động đối với chủ cho thuê mặt bằng, chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn xã hội cam kết không để tệ nạn mại dâm xảy ra tại nơi kinh doanh dưới mọi hình thức.

- Xây dựng, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình hỗ trợ người bán dâm hoàn lương hòa nhập cộng đồng, tuyên truyền phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS gắn với chương trình can thiệp, giảm tác hại và tạo điều kiện hỗ trợ, vận động họ tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ do Hội tổ chức.

k) Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm theo chiều sâu, đi vào từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, từng khu phố nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, trong đó, tập trung các hoạt động truyền thông hướng đến thay đổi hành vi của người vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

- Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, xác định rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền để xảy ra tệ nạn mại dâm kéo dài trên địa bàn quản lý mà không có biện pháp xử lý triệt để; đồng thời đưa kết quả công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm là một trong những chỉ tiêu bình xét thi đua, đánh giá hàng năm của địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, phát hiện đấu tranh, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm về tệ nạn xã hội. Yêu cầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ sở hoạt động kinh doanh về việc không để tệ nạn mại dâm xảy ra ở cơ sở mình; đồng thời thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, tình hình tội phạm liên quan đến mại dâm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, xác định địa bàn trọng điểm để xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

- Duy trì các mô hình trợ giúp đỡ người bán dâm hoàn lương thay đổi công việc và ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, lồng ghép với các Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá, chương trình tín dụng ưu đãi bằng các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước để hỗ trợ vay vốn, học nghề và giới thiệu việc làm.

l) Đề nghị ngành Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an sớm đưa ra truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án có liên quan đến đối tượng phạm tội về mại dâm như: chủ chứa, môi giới, tổ chức đường dây mua bán người vì mục đích mại dâm; đồng thời đưa ra xét xử lưu động đối với những vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

m) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên tăng cường tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các phong trào xây dựng môi trường sống trong sạch, lành mạnh không có tệ nạn xã hội và tham gia các hoạt động phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố.

**10.** Yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ - ngành Trung ương xem xét giải quyết theo thẩm quyền; đề xuất khen thưởng định kỳ,

---

đột xuất đối với các đơn vị, địa phương thực hiện tốt và xem xét xử lý đối với địa phương, đơn vị, người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ được giao; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chi thị này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2838/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số  
34-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ  
thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành  
Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu,  
tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ngày 03 tháng 06 năm 2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2258/TTr-TNMT-BĐKH ngày 14 tháng 4 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHD/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Giám đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng Chương trình kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung trọng tâm và những nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHD/TU của Thành ủy  
và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số  
24 -NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI  
về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên  
và bảo vệ môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

#### **1. Mục tiêu**

Đến năm 2020, Thành phố Hồ Chí Minh cơ bản thực hiện các giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, chuyển giao và áp dụng các công nghệ mới, công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải khí nhà kính. Hoàn thành việc rà soát và bổ sung các tiêu chí thích ứng với biến đổi khí hậu vào các đồ án quy hoạch xây dựng (đô thị, nông thôn mới) và các quy hoạch ngành về sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững. Kiểm soát cơ bản tất cả các nguồn thải, đảm bảo các chất thải được xử lý đúng quy định trước khi thải ra môi trường. Nâng cao đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển diện tích rừng thành phố, nhất là diện tích rừng ngập mặn trong khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, tăng cường thảm cỏ, cây xanh đô thị, chất lượng môi trường sống được cải thiện rõ rệt.

Đến năm 2050, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả bền vững tài nguyên; bảo đảm chất lượng môi trường sống và cân bằng sinh thái.

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020**

*Về ứng phó biến đổi khí hậu:*

- Đảm bảo tỷ lệ hộ dân đô thị được cấp nước sạch và hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 1,74% tổng công suất tiêu thụ toàn thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và năng lực cho cán bộ quản lý, đảm bảo trên 80% cộng đồng dân cư tại các xã - phường thuộc vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên bị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; 100% công chức, viên chức thành phố có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

*Về quản lý tài nguyên:*

- Tỷ lệ che phủ rừng, cây xanh phân tán quy đổi trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt 40,3%.

*Về bảo vệ môi trường:*

- Đảm bảo 95% các cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ có lưu lượng nước thải từ 10m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên có hệ thống xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- Đảm bảo 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và có hệ thống quan trắc tự động nước thải, có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý để giám sát.

- Đảm bảo 55% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt khu vực nội thành so với mức năm 2011, đảm bảo nguồn nước mặt khu vực ngoại thành đạt quy chuẩn môi trường.

- Đảm bảo 90% nguồn khí thải công nghiệp tập trung trên toàn địa bàn thành phố được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- Phấn đấu 100% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ tái sử dụng, tái chế, tái sinh năng lượng trên 65% chất thải rắn sinh hoạt.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phấn đấu 80% người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

*Phân công Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiếp tục triển khai công tác xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp và thống nhất về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai chương trình nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015 và lập danh mục chương trình nghiên cứu khoa học hàng năm về biến đổi khí hậu, tập trung các nghiên cứu nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu của thành phố, ưu tiên vấn đề như sau:

+ Nghiên cứu các hiện tượng, bản chất khoa học của biến đổi khí hậu, cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu của Thành phố Hồ Chí Minh theo phương pháp luận và kịch bản mới của Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương và cơ sở khoa học xác định các giải pháp thích ứng đối với các hệ sinh thái, đa dạng sinh học; đối với các hệ thống kinh tế - xã hội và các lĩnh vực.

+ Nghiên cứu cơ sở phương pháp luận, các giải pháp của việc tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành của thành phố.

+ Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất quy hoạch, thiết kế và tăng cường hệ thống giám sát về khí hậu và biến đổi khí hậu.

+ Nghiên cứu cơ chế chính sách, định hướng các công nghệ giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và thay đổi sử dụng đất.

+ Nghiên cứu tác động của việc cung cấp nước mưa đến lưu lượng, chất lượng nước ngầm, diễn biến lòng dẫn sông Sài Gòn.

+ Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt, trữ lượng nước đầu nguồn và nhu cầu sử dụng nước của người dân thành phố.



*Phân công Viện Nghiên cứu phát triển thành phố chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của thành phố.
- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến sự thay đổi các chỉ tiêu quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
- Nghiên cứu mô hình và phương pháp lập quy hoạch xây dựng trong điều kiện biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu cơ chế, giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước và vai trò của cộng đồng trong chiến lược ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu mô hình quản lý đô thị tại thành phố trong điều kiện biến đổi khí hậu.

*Phân công Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu đối với ngập lụt đô thị; xây dựng chiến lược tích hợp để nâng cao khả năng thích nghi và ứng phó ngập lụt.
- Xây dựng bản đồ rủi ro ngập lụt và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm giảm thiểu thiệt hại do ngập lụt gây ra. Nghiên cứu các khả năng ứng phó với các biến cố mưa vượt tần suất thiết kế do biến đổi khí hậu đối với các hệ thống thoát nước đô thị.
- Xây dựng các phương án chống ngập cho thành phố thay thế phương án phân lũ sông Sài Gòn sang sông Vàm Cỏ qua ngã Rạch Tra khi hồ Dầu Tiếng xả lũ theo thiết kế hoặc gặp sự cố. Chú trọng nghiên cứu để hình thành vùng điều tiết nước, hành lang thoát lũ khẩn cấp trong điều kiện mưa, lũ, triều cường đặc biệt lớn.
- Tăng cường nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực tự ứng phó với biến đổi khí hậu cho cộng đồng trong lĩnh vực thoát nước, chống ngập.

*Phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn thành phố theo Quyết định số

5615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố: thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh, ứng phó các loại thiên tai thường xảy ra tại thành phố cho các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị thông qua các lớp tập huấn và tổ chức diễn tập nhằm giúp người dân nâng cao ý thức chủ động thực hiện các biện pháp phòng, tránh, ứng phó góp phần giảm nhẹ thiệt hại khi sự cố thiên tai xảy ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn 2020 theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố, phấn đấu đến năm 2020 trồng mới 10.000.000 cây xanh để phát triển rừng và mảng xanh của thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thường xuyên cập nhật hoàn thiện các phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai: Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố; Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn thành phố; Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố.

- Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp phù hợp với vùng trũng, thấp ven sông để hình thành vùng điều tiết nước, hành lang thoát lũ khẩn cấp trong điều kiện mưa, lũ, triều cường đặc biệt lớn. Trang bị kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng cho người dân những vùng ven sông Sài Gòn, ven biển Cần Giờ có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

- Trồng cây ven sông, ven biển chắn sóng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; trồng cây xanh trong chỉ giới hành lang bờ hữu sông Sài Gòn; bảo vệ không gian thoát lũ trên lưu vực sông Sài Gòn, Đồng Nai.

*Phân công Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tăng cường bảo vệ, phát triển khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ;

*Phân công Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nghiên cứu rà soát một số vùng dễ tổn thương trên địa bàn thành phố trong điều kiện biến đổi khí hậu:

+ Các vùng đất thấp trũng tự nhiên dễ bị ngập úng do triều cường (huyện Nhà Bè, quận Thủ Đức...): đề xuất điều chỉnh quy hoạch đô thị;

+ Các khu vực nội thành cũ có nền thấp, dễ bị ngập lụt do mưa lớn (Quận 4, Quận 6,...): đề xuất giải pháp quy hoạch san nền và thoát nước.

- Nghiên cứu một số giải pháp hỗ trợ quy hoạch đô thị thích ứng biến đổi khí hậu: công viên đa chức năng, vườn mái,...

*Phân công Sở Y tế chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiến hành các nghiên cứu cơ bản về mối liên quan giữa biến đổi khí hậu và sức khỏe. Phát triển hạ tầng y tế, đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Triển khai thử nghiệm các mô hình bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo vệ sinh môi trường, thực hiện các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị trong dự phòng và điều trị các bệnh do biến đổi khí hậu gây nên.

- Huy động và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế, huy động nguồn tài trợ về kỹ thuật và tài chính của cộng đồng quốc tế cho hoạt động giảm thiểu và thích nghi với biến đổi khí hậu của ngành y tế.

- Xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nhân viên ngành y tế trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Hoàn thiện hệ thống giám sát thời tiết, quan trắc khí tượng, thủy văn tự động cảnh báo thiên tai, bão, lũ, triều cường, động đất và sóng thần phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành cho thành phố. Đến năm 2015, đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị, các trạm quan trắc mực nước trên sông nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn thành phố.

- Thường xuyên theo dõi, xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền vận động, hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội và cán bộ công chức.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nghiên cứu, phục vụ các chương trình, đề án, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trên các lĩnh vực quản lý đô thị, tài nguyên và môi trường.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xây dựng chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường lồng ghép vào chương trình giáo dục, đào tạo cho học sinh các cấp.

- Phối hợp với các cơ quan báo, đài của thành phố mở các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân ứng phó với biến đổi khí hậu, chú trọng cách ứng phó khi khí hậu biến đổi bất thường.

- Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các vùng của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

*Phân công Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

Xây dựng phương án đảm bảo an ninh, quốc phòng trong điều kiện biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học công nghệ để tạo điều kiện thích ứng đối với các cơ sở hạ tầng của Công an thành phố và Bộ Tư lệnh; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ công an, quân đội để kịp thời hỗ trợ nhân dân khi có diễn biến bất thường do thời tiết gây ra.

b) Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.

*Phân công Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011-2015; đến năm 2015 giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa và triều cường tại khu vực trung tâm (diện tích 100 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 3,3 triệu người), phấn đấu xóa các điểm ngập do mưa hiện hữu, kéo giảm tình trạng ngập nước lưu vực bắc kênh Tàu Hủ, kênh Tân Hóa - Lò Gốm (các Quận 6, 11, Tân Phú, Bình

Tân và một phần các Quận 8, Bình Thạnh), khắc phục tình trạng ngập do thi công, hạn chế phát sinh điểm ngập mới. Đến năm 2020, tổng chiều dài hệ thống cống và mương thoát nước đạt khoảng 6.000 km; tăng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đạt 80%, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa tại 5 vùng thoát nước và phần diện tích còn lại của thành phố, mở rộng khu vực bảo vệ chống ngập ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch tiêu thoát nước.

- Cải tạo nâng cấp các tuyến cống thoát nước để giải quyết tình trạng ngập cho các khu đô thị hóa (Quận 5, 6, 11, 12, Bình Tân, Tân Phú, Gò Vấp và Huyện Bình Chánh), tiến tới hoàn thành việc cải tạo nâng cấp hệ thống cống thoát nước khu trung tâm, Tây và Tây Bắc thành phố.

- Thực hiện Quy hoạch hồ điều tiết phân tán, trên cơ sở đó quản lý quỹ đất phục vụ cho đầu tư xây dựng các hồ điều tiết nhằm chỉnh trang, cải thiện môi trường đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tương lai. Tiến hành xây dựng thí điểm 02 hồ điều tiết, trong đó có hồ điều tiết tại khu vực Gò Dưa, Quận Thủ Đức, làm cơ sở để triển khai rộng rãi trên địa bàn thành phố.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các dự án theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là các công kiểm soát triều Tân Thuận, Phú Xuân, Bến Nghé, Vàm Thuật và rạch Nước Lên.

- Xây dựng và hoàn thành hệ thống đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Sông Kinh; hệ thống cống ngăn triều tại Quận Thủ Đức, các cống ngăn triều sông Kinh, Vàm Thuật, Tân Thuận, Phú Xuân, Bến Nghé, Rạch Tra.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, các hồ điều tiết, hệ thống đê bao, cống và trạm bơm; nạo vét kênh, sông rạch... được xác định trong quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với các chủ đầu tư, các Sở - ngành thực hiện các dự án: Dự án vệ sinh môi trường lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè (Giai đoạn 2 - Nhà máy xử lý nước thải); dự án Cải thiện môi trường nước lưu vực Bến Nghé - Tàu Hũ - Kênh Đôi - Kênh Tẻ giai đoạn 1 và giai đoạn 2; dự án Cải thiện vệ sinh và nâng cấp đô thị lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm.

- Hoàn thành các dự án thoát nước, chống ngập bao gồm: dự án Cải tạo kênh Ba

Bò năm 2014; dự án tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên giai đoạn 1 năm 2014 và giai đoạn 2 vào năm 2020.

*Phân công Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Hoàn thành cơ bản chương trình di dời các khu nhà lụp xụp trên kênh, rạch để tiến hành nạo vét kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước. Đến năm 2020, hoàn thành cơ bản chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh, rạch, tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước, tạo cảnh quan đô thị.

*Phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Triển khai thực hiện Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 tầm nhìn đến năm 2025.

- Đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị thông tin, hệ thống quan trắc giám sát và vận hành công trình thủy lợi.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi hiện hữu Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, kênh Đông Củ Chi, N31A, tập trung phục vụ cho vùng sản xuất nông nghiệp ổn định, đầu tư theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, xây dựng nông thôn mới; Nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị thông tin, hệ thống quan trắc, giám sát từ xa, từng bước tự động hóa cập nhật các thông tin về dòng chảy và chất lượng nước phục vụ công tác quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi theo hướng hiện đại hóa (SCADA).

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống thủy lợi khu Nam Bình Chánh, khu A, B Bình Lợi, Huyện Bình Chánh đáp ứng nhiệm vụ ngăn lũ, ngăn mặn giữ ngọt xỏ phèn, tạo điều kiện phát triển hạ tầng phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn mới.

- Hoàn thành các dự án thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn từ cầu Bến Súc đến tỉnh lộ 8, Huyện Củ Chi.

- Duy tu nạo vét kênh mương thủy lợi, các kênh rạch bị bồi lắng nhằm phục vụ cấp nước, tiêu thoát nước đảm bảo an toàn cho dân sinh và vùng sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Rà soát điều chỉnh, xây dựng quy trình vận hành các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, chống lụt, triều cường, ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt hệ thống công đầu môi

nhằm quản lý nguồn nước tốt hơn phục vụ đa mục tiêu trong điều kiện biến đổi khí hậu, nguồn nước ngày càng khan hiếm.

- Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đầu tư xây dựng các công trình bờ bao kết hợp giao thông nông thôn, phòng chống sạt lở bờ sông, tiêu thoát nước sử dụng cừ nhựa uPVC. Từng bước xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ các công trình phòng, chống ngập lụt, hệ thống tiêu thoát nước, cống, van ngăn triều, các trạm bơm tiêu thoát nước trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng hoàn chỉnh các bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, phân vùng ngập lụt.

- Bố trí trục cây xanh cảnh quan mặt nước (chiều rộng từ 50 - 800m) để hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái (chiều rộng từ 2.000 - 3.000 m) dọc 2 bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè.

c) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính.

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Điều tra, xây dựng kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với từng ngành và lĩnh vực. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ 5 năm/lần và thông báo công khai.

- Triển khai Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; Quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của thành phố Rotterdam, Hà Lan xây dựng các khuyến nghị điều chỉnh đề án quy hoạch chung xây tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu của Quận 4 và Huyện Nhà Bè.

*Phân công Sở Công Thương chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiếp tục triển khai Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chương trình năng lượng xanh của thành phố.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm lưới điện thông minh tại một số khu vực quận,

huyện. Xây dựng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật, công nghệ cho vật tư thiết bị sử dụng trên lưới, đảm bảo cho hoạt động của hệ thống được ổn định, có khả năng giám sát từng phần.

- Xây dựng lộ trình, thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng xuống còn 5,2% năm 2015 và đến năm 2020, giảm còn khoảng 5%.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách kêu gọi đầu tư các nhà máy nhiệt điện sạch (khí, khí hóa lỏng, chu trình hỗn hợp,...), điện mặt trời, điện gió,... theo công nghệ mới, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường để bổ sung nguồn điện tại chỗ cho thành phố.

- Phát triển các dự án sản xuất sạch hơn trong khối doanh nghiệp để giảm phát thải khí nhà kính.

*Phân công Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Nghiên cứu thử nghiệm các mô hình, vật liệu mới nhằm tăng cường mảng xanh và khả năng thấm hút nước mặt tại các vỉa hè, bãi đậu xe, công trình giao thông.

- Thúc đẩy sử dụng nguồn nguyên liệu sạch (LPG, CNG) thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu thử nghiệm các chủng loại cây bóng mát và cây trang trí thích ứng với các ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông xanh của thành phố; phấn đấu năm 2015 hoàn thành chương trình chuyển đổi 1.680 xe buýt. Kết nối hệ thống xe buýt với mạng lưới đường sắt đô thị thành phố.

- Xây dựng lộ trình, các hình thức vận tải hành khách đô thị hiện đại như xe buýt thông minh, tàu điện ngầm, monorail... được đưa vào sử dụng, đáp ứng 30% nhu cầu đi lại của người dân thành phố.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển nhanh đường sắt đô thị.

## **2. Về quản lý tài nguyên**

a) Đẩy mạnh điều tra đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, và thực trạng xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*



- Điều tra, đánh giá tiềm năng các nguồn tài nguyên của thành phố (đất, nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biển đảo).

- Đánh giá trữ lượng và khả năng khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên môi trường biển đảo, tài nguyên rừng, vùng đất ướt, tài nguyên sinh học khác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động về tài nguyên khoáng sản, nước, biển, thủy sản; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, tình trạng suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; tình trạng đánh bắt thủy sản mang tính hủy diệt và không theo mùa vụ.

- Xây dựng các biện pháp sử dụng tổng hợp, tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Đánh giá giá trị kinh tế của tài nguyên nước, khoáng sản.

- Đánh giá thực trạng quản lý, khai thác sử dụng, bảo vệ và phòng chống rủi ro do các loại tài nguyên gây ra.

- Chủ động hợp tác vùng, quốc tế trong quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ các nguồn tài nguyên của thành phố.

b) Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Rà soát các quy hoạch ngành của các loại tài nguyên (đất, nước, khoáng sản, rừng, khí tượng thủy văn, biển đảo...) để điều chỉnh theo hướng quản lý tổng hợp và bền vững trong lưu vực, vùng, lãnh thổ.

- Tăng cường thể chế làm hành lang pháp lý cho việc quản lý, khai thác hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ tốt các loại tài nguyên của thành phố. Tăng cường nhận thức cộng đồng, cán bộ trong lĩnh vực tài nguyên.

- Cải tiến về tổ chức, công tác cán bộ trong lĩnh vực quản lý tài nguyên đủ khả năng và trình độ nhằm nâng cao năng lực quản lý tài nguyên của thành phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài nguyên.

- Nghiên cứu khoa học, áp dụng các công nghệ tiến trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ, phòng chống rủi ro do tài nguyên gây ra.

- Xây dựng và triển khai các biện pháp sử dụng tổng hợp, tiết kiệm tài nguyên.

- Tăng cường các nguồn lực, mở rộng vùng, khu vực, hợp tác quốc tế trong công tác dự báo, đánh giá tài nguyên, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ tài nguyên và phòng chống rủi ro do tài nguyên gây ra trên địa bàn thành phố.

c) Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống

*Phân công Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Triển khai Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng lộ trình giảm thiểu sử dụng đi đến chấm dứt sử dụng vật liệu nung.

- Nghiên cứu các nguyên liệu, vật liệu mới phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố.

### **3. Về bảo vệ môi trường**

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững: tiếp tục triển khai các chương trình liên tịch bảo vệ môi trường; tổ chức các buổi tập huấn tuyên truyền về bảo vệ môi trường nước, cải thiện chất lượng kênh rạch, sông trên địa bàn thành phố; tổ chức các giải thưởng về môi trường cho cá nhân, đơn vị và cộng đồng trên địa bàn thành phố; tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường; phối hợp với các báo đài xây dựng, phát sóng định kỳ các chuyên trang, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường, bảo đảm các dự án đầu tư xây dựng đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động xen cài trong khu dân cư, các cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm cao và lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở gây ô nhiễm

môi trường nghiêm trọng, xây dựng kế hoạch di dời, di dời các cơ sở đến địa điểm quy hoạch phù hợp.

- Phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ Sở, ngành công nghiệp môi trường và tái chế chất thải. Tập trung phát triển công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ, theo hướng thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; ưu tiên bố trí các dự án sản xuất công nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp tập trung có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

- Cập nhật nguồn gây ô nhiễm đối với môi trường nước, nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường không khí; tiếp tục hoàn thiện Đề án “Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc tự động chất lượng môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” và triển khai thực hiện đến năm 2020.

- Thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường: đầu tư phòng thí nghiệm Quan trắc và phân tích môi trường; đầu tư hệ thống quan trắc tự động gồm 2 trạm quan trắc nước và 2 trạm quan trắc không khí tự động liên tục giai đoạn 2014-2015, đầu tư 7 trạm quan trắc không khí tự động liên tục và 1 trạm tự động di động giai đoạn 2016 - 2020; đầu tư hệ thống quan trắc tự động tại các cửa xả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng và các nguồn thải có lưu lượng nước thải từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên; lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2015-2020.

- Ứng dụng phần mềm quản lý chất thải, trang bị hệ thống GPS quản lý các phương tiện thu gom chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bùn hầm cầu trên địa bàn thành phố. Xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về hình thức, mức xử phạt và biện pháp khôi phục môi trường đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Xây dựng bản đồ nhạy cảm tràn dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn

2014-2015; chủ động ngăn ngừa, ứng cứu, khắc phục sự cố rò rỉ, tràn dầu trên sông, tại các cảng, kho dự trữ xăng dầu. Tổ chức tập huấn cho các đơn vị hoạt động cảng, bến tàu, bến thủy nội địa... về công tác bảo vệ môi trường.

- Quan trắc, cảnh báo và nâng cao ý thức và chấp hành bảo vệ môi trường của cộng đồng. Tuyên truyền và vận động người dân thực hiện bảo vệ môi trường sống và thu gom bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại nơi quy định (pano, áp phích, tờ rơi, phát thanh lưu động...). Đẩy mạnh hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải ở nông thôn và nhân rộng mô hình tự xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân hữu cơ vi sinh; đẩy mạnh công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại.

c) Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

*Phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

Tiếp tục tăng cường bảo vệ, phục hồi rừng tự nhiên hiện có, đẩy mạnh trồng rừng; trồng cây chống sạt lở trên kênh rạch. Đẩy mạnh ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng.

*Phân công Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Xây dựng Kế hoạch hành động đa dạng sinh học ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lập Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

### **III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và tầng lớp nhân dân, từng cộng đồng dân cư và doanh nghiệp trong công tác phòng, chống tác động của biến đổi khí hậu; kiểm soát ngập, lũ, bảo vệ công trình thoát nước,...; sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường thông qua công tác vận động, tuyên truyền của hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí.

- Đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục; nghiên cứu lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản

lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình đào tạo ngoại khóa các cấp học phổ thông.

- Tăng cường công tác phối hợp triển khai các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường, thường xuyên phát động các phong trào bảo vệ môi trường, trồng cây xanh; xây dựng “Khu phố không rác” tại các khu đô thị mới, khu dân cư; gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân bảo vệ môi trường”, nhân rộng, đẩy mạnh hoạt động mô hình bảo vệ môi trường gắn với thực hiện các chương trình, dự án phân loại chất thải rắn sinh hoạt ở cộng đồng dân cư.

- Vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân tình nguyện tham gia công tác phòng, chống ngập, lụt theo phương châm “4 tại chỗ”. Chuẩn bị nhiều phương án ứng phó ngập, lụt, giảm nhẹ thiên tai; tổ chức các lớp tập huấn, tạo điều kiện, huy động ngay lực lượng này tham gia cùng với lực lượng chuyên nghiệp khi có ngập, lụt.

- Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; phê phán các hành vi gây mất vệ sinh môi trường, các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; cổ vũ, biểu dương, nhân rộng các điển hình, sáng kiến, cách làm hay trong bảo vệ môi trường. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phát sóng định kỳ các chuyên trang, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường phù hợp với từng đối tượng trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác cán bộ, sắp xếp cán bộ có đủ năng lực, chuyên môn và khả năng quản lý, điều hành các chương trình, dự án nhằm tránh thất thoát, lãng phí. Thường xuyên cập nhật thông tin và nâng cao kiến thức, trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, tích hợp biến đổi khí hậu vào quản lý đô thị cho cán bộ quản lý về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường cấp thành phố, cấp quận huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Tăng cường tập huấn, diễn tập, huy động, nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia công tác ứng cứu sự cố; phòng, chống ngập, lũ, bảo vệ công trình thoát nước; bảo vệ môi trường.

## **2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám (RS) và hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ dự báo mới, tiên tiến trong cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất và khuyến khích tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và phát thải các-bon thấp; nghiên cứu phát triển và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đến các giải pháp phi công trình.

- Triển khai việc lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát tự động tại cửa xả nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung ở các khu công nghiệp; đồng thời bắt buộc các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động; lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại các trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung trên địa bàn thành phố.

## **3. Tăng cường quản lý Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

- Phổ biến, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về sử dụng tài nguyên trái phép và bảo vệ môi trường; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng thanh tra chuyên ngành và chính quyền phường - xã - thị trấn; nghiên cứu kiến nghị bổ sung thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan thanh tra thuộc chuyên ngành thoát nước, chống ngập nước đô thị góp phần nâng cao hiệu quả thoát nước của hệ thống thoát nước, tạo điều kiện giảm dần chi phí duy tu, nạo vét hàng năm.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu. Thống nhất tổ chức quản lý đối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải và các công trình kiểm soát triều. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài

nguyên và bảo vệ môi trường; Hoàn thiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp ứng cứu và khắc phục sự cố tràn dầu; Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội để vận động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường nhân sự, phương tiện kỹ thuật cho bộ máy quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường từ cấp thành phố cho đến quận - huyện, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra giám sát về môi trường; có cơ chế, chính sách mời gọi các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước về làm việc, hợp tác trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành. Điều chỉnh, bổ sung hoặc đề nghị hoàn chỉnh bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường số lượng đào tạo cán bộ về tài nguyên môi trường theo Chương trình 500 tiến sỹ, thạc sỹ, kể cả phối hợp với các viện, trường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các nhu cầu về công tác bảo vệ môi trường.

#### **4. Tài chính và thu hút đầu tư**

- Thành phố ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp theo quy định, kết hợp đa dạng hóa các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của thành phố. Chủ động tìm kiếm các nguồn hỗ trợ về công nghệ và tài chính trong và ngoài nước, đặc biệt cho các dự án phát triển nguồn nhân lực và phát triển hạ tầng. Tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn ODA, ưu tiên đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, các công trình hồ điều tiết, đê bao, công kiểm soát triều.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố, tạo cơ sở pháp lý hỗ trợ, khuyến khích, huy động và tận dụng tối đa các nguồn lực tài chính của các thành phần kinh tế - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho việc ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa, giải quyết sự cố môi trường theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## **5. Mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế**

- Chủ động phối hợp với các nước có liên quan, các tổ chức và các diễn đàn quốc tế nhằm tăng cường trao đổi thông tin và chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường trao đổi, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực hạ tầng đô thị, môi trường, thoát nước đô thị. Mở rộng chuyên ngành đào tạo tại các trường dạy nghề để đào tạo đội ngũ công nhân ngành nước phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, các nhà máy xử lý nước thải.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu, tìm kiếm các nguồn hỗ trợ của các đối tác, tổ chức quốc tế về kinh nghiệm, công nghệ và tài chính phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và trong việc thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có liên quan chịu trách nhiệm triển khai chi tiết, bảo đảm kịp thời và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp, các chương trình, đề án được quy định tại Kế hoạch này và phụ lục đính kèm để đạt hiệu quả cao nhất; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng năm trước ngày 15/01 của năm tiếp theo, để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí hàng năm thực hiện các nhiệm vụ được giao và công việc liên quan của Kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả hàng năm, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn thành phố.



4. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp có những quy định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế các nội dung, chỉ tiêu nêu trên, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động thực hiện; trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung Kế hoạch thì Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

## PHỤ LỤC

### NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>				
<b>a</b>	<b>Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu</b>				
1	Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn TP.HCM đến năm 2015	Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu	Các Sở, ngành và đơn vị liên quan	2014 - 2015	Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 15/5/2013
2	Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án trong Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố		Các Sở, ngành và đơn vị liên quan	2014 - 2015	Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 17/8/2012
3	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu	Các Sở, ngành và đơn vị liên quan	2014 - 2016	
4	Nghiên cứu, cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu của TP.HCM theo phương pháp luận và kịch bản mới của IPCC	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, các trường, viện nghiên cứu	2014 - 2015	
5	Nghiên cứu các hiện tượng, bản chất khoa học của biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường, viện nghiên cứu	2016 - 2017	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương và cơ sở khoa học xác định các giải pháp thích ứng đối với các hệ sinh thái, đa dạng sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và MT, Sở Nông nghiệp và PTNT, các trường, viện nghiên cứu; các đơn vị liên quan	2016 - 2018	
7	Nghiên cứu đánh giá tác động biến đổi khí hậu, tính dễ tổn thương và cơ sở khoa học xác định các giải pháp thích ứng đối với các hệ thống kinh tế - xã hội và các lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu phát triển, các đơn vị có liên quan	2016 - 2018	
8	Nghiên cứu cơ sở phương pháp luận của việc tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành của Tp. HCM	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, các trường, viện có liên quan	2016 - 2018	
9	Nghiên cứu các giải pháp tích hợp việc thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu vào các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch chương trình phát triển kinh tế xã hội, phát triển ngành của Tp. HCM	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan, quận, huyện, các trường đại học, viện nghiên cứu, các hội nghề nghiệp, đơn vị tư vấn.	2017 - 2019	
10	Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất quy hoạch, thiết kế và tăng cường hệ thống giám sát về khí hậu và biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan, quận, huyện, các trường đại học, viện nghiên cứu	2015 - 2017	
11	Nghiên cứu cơ chế chính sách, định hướng các công nghệ giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, các viện, trường nghiên cứu	2015 - 2017	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
12	Nghiên cứu cơ chế chính sách, định hướng công nghệ để giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thay đổi sử dụng đất	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các viện nghiên cứu; cơ quan, đơn vị có liên quan	2018 - 2020	
13	Nghiên cứu các vật liệu, nhiên liệu mới sử dụng nguồn nguyên liệu có khả năng tái tạo thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, thân thiện với môi trường và thích hợp với tình hình biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương, Sở Xây dựng; Các đơn vị khác có liên quan	2014 - 2020	
14	Nghiên cứu giống cây xanh cách ly tại những khu vực lưu trữ, thu gom và xử lý chất thải rắn có giá trị kinh tế cao và đáp ứng về mặt môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các đơn vị khác có liên quan	2014 - 2020	
15	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến sự thay đổi các chỉ tiêu quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của TPHCM	Viện Nghiên cứu phát triển	Các Sở, ngành và địa phương	2014 - 2015	
16	Nghiên cứu mô hình và phương pháp lập quy hoạch xây dựng trong điều kiện biến đổi khí hậu	Viện Nghiên cứu phát triển	Các Sở, ngành và địa phương	2014 - 2016	
17	Nghiên cứu cơ chế, giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước và vai trò của cộng đồng trong chiến lược ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu	Viện Nghiên cứu phát triển	Các Sở, ngành và địa phương	2015 - 2016	
18	Nghiên cứu mô hình quản lý đô thị tại TPHCM trong điều kiện biến đổi khí hậu	Viện Nghiên cứu phát triển	Các Sở, ngành và địa phương	2015 - 2016	
19	Nghiên cứu các phương án chống ngập cho thành phố thay thế phương án phân lũ sông Sài Gòn sang sông Vàm Cỏ qua ngã Rạch Tra	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	Sở Khoa học và Công nghệ; Các viện trường nghiên cứu	2014 - 2015	Theo kết luận chỉ đạo của PCT Lê Mạnh Hà, cuộc họp ngày 21/8/2013

<b>Stt</b>	<b>Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
20	Nghiên cứu các giải pháp duy tu, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các tuyến bờ bao; nạo vét, khởi thông dòng chảy và cải tạo hệ thống kênh rạch đảm bảo tiêu thoát nước nhanh, hạn chế tối đa tình trạng ngập úng khi có triều cường và nghiên cứu, xây dựng các hồ điều tiết nước nhằm điều tiết ngập úng, giảm lũ, điều hòa môi trường sinh thái và tích trữ nước sinh hoạt cho thành phố.	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các đơn vị khác có liên quan	2014 - 2018	
21	Đào tạo nâng cao về quản lý mô hình và thông tin ứng dụng cho lĩnh vực quản lý nước, môi trường và những vấn đề thích nghi với biến đổi khí hậu	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	Chính phủ Hà Lan	2014 - 2020	Đang đề xuất phía Hà Lan trợ giúp
22	Đề án tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan	2014 - 2020	
23	Tích hợp các yếu tố biến đổi khí hậu để nâng cao hiệu quả quy hoạch chung xây dựng trên địa bàn quận 4 và huyện Nhà Bè	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chính phủ Hà Lan, UBND quận 4, UBND huyện Nhà Bè và các đơn vị liên quan	2014 - 2017	
24	Nghiên cứu tác động của việc bổ cập nước mưa đến lưu lượng, chất lượng nước ngầm, diễn biến lòng dẫn sông Sài Gòn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Viện Nghiên cứu phát triển; Sở, ngành và địa phương liên quan	2014 - 2016	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
25	Hoàn thiện hệ thống giám sát khí hậu, cảnh báo thiên tai, bão, lũ, triều cường, động đất và sóng thần cho thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015	
26	Xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường biển đảo TP.HCM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố	2014 - 2016	
27	Xây dựng mạng quan trắc mưa tự động và mô hình dự báo thời tiết cho TP.HCM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn Nam bộ	2014 - 2017	
28	Đề án phối hợp giữa TP.HCM với Đài khí tượng thủy văn Nam bộ trong quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn của thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn Nam bộ	2014 - 2015	
29	Xây dựng bổ sung các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn tự động để dự báo chính xác hơn vấn đề triều cường, mưa, bão ảnh hưởng đến địa bàn thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các sở, ngành, đơn vị và quận - huyện liên quan.	2014 - 2015	
30	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; các sở, ngành, đơn vị, quận - huyện.	Hàng năm	Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009 của UBND thành phố
31	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án trồng rừng và cây xanh thành phố giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, đơn vị, quận - huyện		Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND thành phố

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
32	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; các sở, ngành, đơn vị, quận - huyện.	Hàng năm	Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010
33	Xây dựng các phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai: Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố; Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn thành phố; Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, đơn vị, quận - huyện	Hàng năm	
34	Tăng cường bảo vệ, quản lý và phát triển rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng phòng hộ huyện Cần Giờ. Đẩy mạnh chương trình trồng cây xanh chống xói lở ven sông, kênh, rạch.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, quận - huyện liên quan	Hàng năm	
35	Tăng cường bảo vệ, phát triển khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Các đơn vị liên quan	2014 - 2020	
39	Nghiên cứu rà soát một số vùng dễ tổn thương trên địa bàn thành phố trong điều kiện biến đổi khí hậu	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở TN&MT, các viện, trường đại học	2014 - 2020	
40	Nghiên cứu một số giải pháp hỗ trợ quy hoạch đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở TN&MT, các viện, trường đại học	2014 - 2015	
<b>b</b>	<b>Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng</b>				

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước	Các đơn vị phối hợp liên quan	2014 - 2015	Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14/05/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố
2	Tăng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đạt 80%, giải quyết cơ bản tình trạng ngập do mưa tại 5 vùng thoát nước và phần diện tích còn lại của thành phố, mở rộng khu vực bảo vệ chống ngập ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch tiêu thoát nước	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
3	Nghiên cứu quy trình vận hành các cống kiểm soát triều để tận dụng khả năng trữ nước của kênh rạch hiện hữu	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các Sở, ngành thành phố	2014 - 2020	
4	Xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ các công trình phòng, chống ngập lụt, hệ thống tiêu thoát nước, cống, van ngăn triều, các trạm bơm tiêu thoát nước trên địa bàn thành phố.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
5	Đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị thông tin, hệ thống quan trắc giám sát và vận hành công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi	2014 - 2020	
6	Đẩy nhanh dự án củng cố, nâng cấp đê biển huyện Cần Giờ vào năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.
7	Hoàn thành cơ bản chương trình di dời các khu nhà lụp xụp trên kênh rạch	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
<b>c</b>	<b>Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính</b>				



Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Triển khai đề án Quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; Quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
2	Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án Chương trình thực hiện mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2009 - 2015	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015	Quyết định số 85/2009/QĐ-UBND ngày 03/11/2009
3	Xây dựng hệ thống năng lượng mặt trời tại TP.HCM cho các hộ gia đình và tòa nhà	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
4	Xây dựng hệ thống giao thông công cộng xanh, ít phát thải khí nhà kính	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2017	
<b>II</b>	<b>VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN</b>				
<b>a</b>	<b>Đẩy mạnh điều tra đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, và thực trạng xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên</b>				
1	Đánh giá khả năng khai thác của nguồn nước mưa, nước mặt và nước ngầm phục vụ nhu cầu sử dụng nước của thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2015 - 2018	
2	Điều tra, khảo sát và xác định dòng chảy tối thiểu trong sông và từng đoạn sông phục vụ quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2015 - 2017	
3	Nghiên cứu đánh giá tai biến địa chất TPHCM	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường; Liên đoàn bản đồ địa chất Miền Nam	2015 - 2016	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Xác định rõ cấu trúc địa chất vùng Cần Giờ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường; Liên đoàn bản đồ địa chất Miền Nam	2016 - 2020	
5	Ứng dụng viễn thám trong theo dõi sự diễn biến dòng chảy, sạt lở bờ sông, bờ biển TPHCM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm viễn thám TPHCM	2014 - 2016	
<b>b</b>	<b>Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên</b>				
1	Lập quy hoạch tổng thể tài nguyên nước TP.HCM đến năm 2015 định hướng đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Liên đoàn điều tra quy hoạch TNN Miền Nam	2014 - 2015	
2	Nâng cao nhận thức cộng đồng về biển đảo Việt Nam và vùng biển đảo TP.HCM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	
3	Quy hoạch tổng hợp vùng ven bờ TP.HCM	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2014 - 2016	
<b>c</b>	<b>Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống</b>				
1	Nghiên cứu các nguyên liệu, vật liệu mới phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố	Sở Xây dựng	Các đơn vị khác có liên quan	2014 - 2020	
<b>III</b>	<b>VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>				
<b>a</b>	<b>Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường</b>				

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Điều tra, thống kê xã hội học tình hình nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông</li> <li>- Tổ chức, đoàn thể</li> <li>- Ủy ban nhân dân các quận/huyện</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2019 - 2020	
2	Tổ chức các hoạt động đào tạo và truyền thông môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên mục về tuyên truyền bảo vệ môi trường phát thường xuyên trên đài truyền hình, đài phát thanh; nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường biển, hải đảo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông</li> <li>- Đài truyền thanh, truyền hình</li> <li>- Báo chí</li> <li>- Ủy ban nhân dân các quận/huyện</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2015 - 2020	
3	Tập huấn, xây dựng năng lực phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, phổ biến các quy định pháp luật về môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Sở Công Thương</li> <li>- Ủy ban nhân dân các quận/huyện</li> <li>- BQL KCN/KCX</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2015 - 2020	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống quan trắc tự động môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm và nước mưa trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Sở Tài chính</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2014 - 2020	
5	Đầu tư hệ thống quan trắc tự động tại các cửa xả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng và các nguồn thải có lưu lượng nước thải từ 1.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm trở lên	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- BQL KCN/KCX</li> <li>- Chủ đầu tư các cụm công nghiệp, các nguồn thải</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2015 - 2020	
6	Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại các trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung trên địa bàn thành phố, có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý để giám sát	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Ủy ban nhân dân quận, huyện</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2015 - 2016	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Xây dựng tiêu chí, chính sách kêu gọi các thành phần kinh tế tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng tại các cụm công nghiệp hiện hữu và cụm công nghiệp mới theo quy hoạch	Sở Công Thương	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Quy hoạch - Kiến trúc - Các Trường, Viện nghiên cứu - Các đơn vị liên quan	2015 - 2020	
8	Cập nhật các nguồn gây ô nhiễm đối với môi trường nước trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Công Thương - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
9	Cập nhật, điều tra, thống kê các nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường không khí trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Giao thông vận tải - Sở Công Thương - Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
10	Ứng dụng phần mềm quản lý chất thải, trang bị hệ thống GPS quản lý các phương tiện thu gom chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bùn hầm cầu trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2015	
11	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn; Điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu về chất thải hàng năm.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
12	Xây dựng Quy hoạch xử lý chất thải rắn Tp.HCM đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2016	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
13	Ứng dụng bản đồ quản lý lộ trình, cự ly thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2017	
<b>b</b>	<b>Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân</b>				
1	Xây dựng bản đồ nhạy cảm tràn dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức tập huấn về môi trường cho các cảng, bến thủy nội địa,...	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Trung tâm Tìm kiếm Cứu nạn Quốc gia và các chuyên gia. - Các đơn vị liên quan	2014 - 2015	
2	Triển khai chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
3	Ứng dụng bản đồ để nâng cao hiệu quả công tác thu phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2020	
4	Xây dựng và triển khai mô hình thu gom chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở nhỏ, lẻ nằm xen trong các khu dân cư trên địa bàn quận, huyện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014 - 2017	
<b>c</b>	<b>Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>				

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Thực hiện tuyên truyền về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Sở Quy hoạch - Kiến trúc</li> <li>- Ủy ban nhân dân các quận/huyện</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2015 - 2020	
2	Xây dựng Kế hoạch hành động đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Sở Quy hoạch - Kiến trúc</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2014 - 2015	
3	Xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Sở Quy hoạch - Kiến trúc</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2014 - 2015	

Stt	Nhiệm vụ và nội dung công việc chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Xây dựng cơ chế, chính sách chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, bồi thường và phục hồi môi trường, thu phí và lệ phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý Quỹ bảo vệ môi trường của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Sở Quy hoạch - Kiến trúc</li> <li>- Các Trường, Viện nghiên cứu</li> <li>- Các đơn vị liên quan</li> </ul>	2016 - 2020	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2014*

## **CHỈ THỊ**

**Triển khai chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW  
ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp,  
đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động  
của công ty nông, lâm nghiệp**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2003 của Bộ Chính trị khóa IX về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông lâm trường quốc doanh; Thành phố đã tích cực tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ và đạt được kết quả quan trọng. Công tác quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đất rừng phòng hộ được củng cố, rà soát hiện trạng và lập quy hoạch sử dụng đất gắn với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố.

Thành phố đã chuyển đổi 7 Nông trường quốc doanh thành 2 công ty TNHH một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đang thực hiện giải thể 1 Nông trường; tiếp tục thực hiện sắp xếp theo phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đã triển khai công tác xác định ranh giới, cắm mốc thực địa, lập bản đồ địa chính tương đương 84% diện tích doanh nghiệp sử dụng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tương đương 31% diện tích đất doanh nghiệp sử dụng để thực hiện thủ tục chuyển sang thuê. Đến nay diện tích đất doanh nghiệp đang quản lý sử dụng không còn trường hợp cho thuê, cho mượn.

Tuy nhiên, một số nội dung theo yêu cầu Nghị quyết còn chưa đạt được: công tác xác định ranh giới, cắm mốc thực địa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa hoàn thành; còn khoảng 43 ha bị lấn chiếm, còn tranh chấp chưa được giải quyết dứt điểm. Việc theo dõi quản lý của doanh nghiệp đối với các hộ nhận khoán còn hạn chế: một số trường hợp sử dụng đất không đúng quy hoạch, hợp đồng; tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, tự ý sang nhượng... Việc áp dụng giá thuê đất giao cho các doanh nghiệp còn vướng mắc.

Nhằm phát huy các thành quả đã đạt được, triển khai thực hiện chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ngành, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn thực hiện các nội dung như sau:

1. Giao Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính:

Căn cứ thực trạng các doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của Thành phố để xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 15 tháng 7 năm 2014.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án tổng thể (giai đoạn sau 2015) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đôn đốc Ban Thanh lý Nông trường Láng Le thực hiện các thủ tục giải thể và kết thúc giải thể trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong năm 2014.

2. Giao Sở Tài nguyên và môi trường phối hợp với Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn và Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Tiếp tục rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quy hoạch chung của Thành phố, quận - huyện. Xác định rõ diện tích, mục đích sử dụng từng loại đất; đề xuất chuyển giao đất và hồ sơ đất không có nhu cầu sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, chuyển sang trồng rừng phòng hộ, trường hợp vi phạm Luật Đất đai được chuyển về địa phương, đơn vị quản lý xử lý theo quy định.

Đẩy nhanh tiến độ xác định ranh giới, cắm mốc thực địa, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê với các doanh nghiệp, các đối tượng được giao quản lý sử dụng theo quy định của luật Đất đai.

Hoàn thành các nội dung công việc trên trong năm 2014.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Thành phố, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nghiên cứu đề xuất về thời hạn, giá thuê đất của các doanh nghiệp.

#### 4. Chế độ báo cáo

Các Sở ngành, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn định kỳ sáu tháng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp tổng hợp, soạn thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Văn phòng Chính phủ trước ngày 30/6 và ngày 31/12 hàng năm.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có liên quan, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6924/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 03 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  
kỳ đầu theo Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ  
về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Công văn số 167/TP-VB ngày 01 tháng 7 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Nay công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ đầu

(tính đến ngày 31/12/2013) của Ủy ban nhân dân Quận 8 theo Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

1. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 trong kỳ hệ thống hóa.

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 thuộc đối tượng hệ thống hóa trong kỳ hệ thống hóa.

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 thuộc đối tượng hệ thống hóa trong kỳ hệ thống hóa.

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa.

5. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 8 hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong kỳ hệ thống hóa.

**Điều 2.** Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8 chịu trách nhiệm niêm yết kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 8 và đăng tải kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 8.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC  
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8 THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỆ THỐNG HÓA  
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
01	Nghị quyết	168/2006/NQ-HĐND ngày 15/02/2006	Về việc thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Quận 8 tỷ lệ 1/5000 đến năm 2020	22/02/2006	
02	Nghị quyết	04/2006/NQ-HĐND ngày 21/12/2006	Về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của Quận 8	28/12/2006	
03	Nghị quyết	07/2007/NQ-HĐND ngày 01/02/2007	Về việc thông qua đề án phân loại đơn vị hành chính phường	08/02/2007	
04	Nghị quyết	11/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007	Về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của 16 phường Quận 8	28/12/2006	
05	Nghị quyết	03/2008/NQ-HĐND ngày 08/8/2008	Về phê chuẩn điều chỉnh quy hoạch cục bộ các kho bãi để tạo quỹ nhà tái định cư phục vụ chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp, trên và ven kênh rạch trên địa bàn Quận 8 giai đoạn từ nay đến năm 2015	15/8/2008	
06	Quyết định	2015/1998/QĐ-UB ngày 24/6/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ năm 1989 đến 1990 hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định.	01/7/1999	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
07	Quyết định	2027/1998/QĐ-UB ngày 27/6/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ năm 1991 đến 1997 hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định.	04/7/1999	
08	Quyết định	2062/1998/QĐ-UB ngày 02/7/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ năm 1986, 1987, 1988 đã hết hiệu lực, không còn phù hợp thi hành.	09/7/1998	
09	Quyết định	2457/1998/QĐ-UB ngày 04/8/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ 02/7/1976 đến 31/12/1997 đã hết hiệu lực thi hành, không còn phù hợp với quy định.	11/8/1998	
10	Quyết định	18/2004/QĐ-UB ngày 22/6/2004	Quyết định về việc ban hành quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Ban quản lý chợ trực thuộc UBND Quận 8	29/6/2004	
11	Quyết định	24/2006/QĐ-UBND ngày 24/7/2006	Quyết định về việc ban hành chương trình hành động của UBND Quận 8 về thực hành tiết kiệm chống lãng phí	31/7/2006	
12	Chỉ thị	25/2006/CT-UBND ngày 03/8/2006	Chỉ thị về việc khai thác đất trên địa bàn Phường 4, 5, 6, 7, 15, 16 Quận 8	10/8/2006	
13	Quyết định	33/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006	Quyết định về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính	19/9/2006	
14	Quyết định	35/2006/QĐ-UBND ngày 18/9/2006	Quyết định về việc ban hành quy định chế độ hội họp và thông tin báo cáo trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc UBND Quận 8	25/9/2006	
15	Quyết định	40/2006/QĐ-UBND ngày 19/10/2006	Quyết định về việc ban hành quy trình thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn Quận 8	26/10/2006	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
16	Quyết định	45/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006	Quyết định về việc ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách sự nghiệp giáo dục Quận 8	04/01/2007	
17	Quyết định	03/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008	Quyết định về việc ban hành quy định quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Quận 8	19/6/2008	
18	Quyết định	01/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8	26/8/2009	
19	Quyết định	02/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 8	26/8/2009	
20	Quyết định	03/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	26/8/2009	
21	Quyết định	05/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 8	26/8/2009	
22	Quyết định	06/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 8	26/8/2009	
23	Quyết định	07/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc công bố 07 văn bản hết hiệu lực thi hành	26/8/2009	
24	Quyết định	09/2009/QĐ-UBND ngày 17/12/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 8	24/12/2009	
25	Quyết định	10/2009/QĐ-UBND ngày 23/12/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 8	30/12/2009	
26	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND ngày 30/3/2010	Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành	06/4/2010	



STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
27	Chỉ thị	02/2010/CT-UBND ngày 05/4/2010	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Quận 8	12/4/2010	
28	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND ngày 24/5/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng UBND Quận 8	31/5/2010	
29	Quyết định	04/2010/QĐ-UBND ngày 25/6/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của UBND Quận 8	02/7/2010	
30	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản	05/10/2010	
31	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND ngày 29/9/2010	Quyết định sửa đổi khoản 4 mục I Chỉ thị số 02/2010/CT-UBND ngày 05/4/2010 của UBND Quận 8 về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Quận 8	06/10/2010	
32	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND ngày 16/11/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8	23/11/2010	
33	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND ngày 03/3/2011	Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành (10 văn bản)	10/3/2011	
34	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế Quận 8	21/4/2011	
35	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính và Kế hoạch Quận 8	19/12/2011	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
36	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND ngày 25/8/2011	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản hết hiệu lực thi hành (14 văn bản)	01/9/2011	
37	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND ngày 20/10/2011	Quyết định ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng	27/10/2011	
38	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012	Quyết định về việc điều chỉnh phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Quận 8	10/02/2012	
39	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản (02 văn bản)	10/02/2012	
40	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND ngày 23/12/2012	Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành (07 văn bản).	30/12/2012	
41	Quyết định	01/2013/QĐ-UBND ngày 28/02/2013	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản (04 văn bản)	07/3/2013	
<b>Tổng số: 41 văn bản.</b>					

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG  
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 HẾT HIỆU LỰC  
TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ghi chú
01	Nghị quyết	12/2007/NQ-HĐND ngày 24/12/2007	Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2008 của Quận 8	Không còn đối tượng điều chỉnh	
02	Nghị quyết	13/2007/NQ-NĐND ngày 24/12/2007	Về điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2007; dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2008	Không còn đối tượng điều chỉnh	
03	Nghị quyết	01/2008/NQ-HĐND ngày 16/7/2008	Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2008 của Quận 8	Không còn đối tượng điều chỉnh	
04	Nghị quyết	02/2008/NQ-HĐND ngày 16/7/2008	Về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2007, bổ sung dự toán ngân sách năm 2008	Không còn đối tượng điều chỉnh	
05	Chỉ thị	69/2005/CT-UB ngày 01/9/2005	Chỉ thị về tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập	Bị bãi bỏ	
06	Chỉ thị	05/2007/CT-UBND ngày 17/3/2007	Chỉ thị về việc chấn chỉnh và chấp hành các quy định của Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Phòng chống tham nhũng trên địa bàn Quận 8	Bị bãi bỏ	
07	Chỉ thị	04/2008/CT-UBND ngày 30/01/2008	Chỉ thị về tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Quận 8	Bị bãi bỏ	
08	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011	Quyết định ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội năm 2012	Bị bãi bỏ	

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản</b>	<b>Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>	<b>Ghi chú</b>
09	Quyết định	17/2006/QĐ-UBND 10/5/2006	Quyết định về việc ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách phường.	Bị bãi bỏ	
10	Quyết định	46/2006/QĐ-UBND 28/12/2006	Quyết định về việc ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách Quận 8.	Bị bãi bỏ	
11	Quyết định	02/2008/QĐ-UBND 12/3/2008	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng Quận 8.	Bị bãi bỏ	
<b>Tổng số: 11 văn bản.</b>					

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG  
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
HỆ THỐNG HÓA**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
01	Nghị quyết	168/2006/NQ-HĐND ngày 15/02/2006	Về việc thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Quận 8 tỷ lệ 1/5000 đến năm 2020	22/02/2006	
02	Nghị quyết	04/2006/NQ-HĐND ngày 21/12/2006	Về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của Quận 8	28/12/2006	
03	Nghị quyết	07/2007/NQ-HĐND ngày 01/02/2007	Về việc thông qua đề án phân loại đơn vị hành chính phường	08/02/2007	
04	Nghị quyết	11/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007	Về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của 16 phường Quận 8	28/12/2006	
05	Nghị quyết	12/2007/NQ-HĐND ngày 24/12/2007	Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2008 của Quận 8	31/12/2007	
06	Nghị quyết	13/2007/NQ-NĐND ngày 24/12/2007	Về điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2007; dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2008	31/12/2007	
07	Nghị quyết	01/2008/NQ-HĐND ngày 16/7/2008	Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2008 của Quận 8	23/7/2008	
08	Nghị quyết	02/2008/NQ-HĐND ngày 16/7/2008	Về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2007, bổ sung dự toán ngân sách năm 2008	23/7/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
09	Nghị quyết	03/2008/NQ-HĐND ngày 08/8/2008	Về phê chuẩn điều chỉnh quy hoạch cục bộ các kho bãi để tạo quỹ nhà tái định cư phục vụ chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp, trên và ven kênh rạch trên địa bàn Quận 8 giai đoạn từ nay đến năm 2015	15/8/2008	
10	Quyết định	2015/1998/QĐ-UB ngày 24/6/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ năm 1989 đến 1990 hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định.	01/7/1999	
11	Quyết định	2027/1998/QĐ-UB ngày 27/6/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ năm 1991 đến 1997 hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định.	04/7/1999	
12	Quyết định	2062/1998/QĐ-UB ngày 02/7/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ năm 1986, 1987, 1988 đã hết hiệu lực, không còn phù hợp thi hành.	09/7/1998	
13	Quyết định	2457/1998/QĐ-UB ngày 04/8/1998	Quyết định bãi bỏ các văn bản do UBND Quận 8 ban hành từ 02/7/1976 đến 31/12/1997 đã hết hiệu lực thi hành, không còn phù hợp với quy định.	11/8/1998	
14	Quyết định	18/2004/QĐ-UB ngày 22/6/2004	Quyết định về việc ban hành quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Ban quản lý chợ trực thuộc UBND Quận 8	29/6/2004	
15	Chỉ thị	69/2005/CT-UB ngày 01/9/2005	Chỉ thị về tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập	08/9/2005	
16	Quyết định	17/2006/QĐ-UBND ngày 10/5/2006	Quyết định về việc ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách phường	17/5/2006	
17	Quyết định	24/2006/QĐ-UBND ngày 24/7/2006	Quyết định về việc ban hành chương trình hành động của UBND Quận 8 về thực hành tiết kiệm chống lãng phí	31/7/2006	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
18	Chỉ thị	25/2006/CT-UBND ngày 03/8/2006	Chỉ thị về việc khai thác đất trên địa bàn Phường 4, 5, 6, 7, 15, 16 Quận 8	10/8/2006	
19	Quyết định	33/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006	Quyết định về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính	19/9/2006	
20	Quyết định	35/2006/QĐ-UBND ngày 18/9/2006	Quyết định về việc ban hành quy định chế độ hội họp và thông tin báo cáo trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc UBND Quận 8	25/9/2006	
21	Quyết định	40/2006/QĐ-UBND ngày 19/10/2006	Quyết định về việc ban hành quy trình thực hiện vận động nhân dân hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn Quận 8	26/10/2006	
22	Quyết định	45/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006	Quyết định về việc ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách sự nghiệp giáo dục Quận 8	04/01/2007	
23	Quyết định	46/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006	Quyết định về việc ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách Quận 8	04/01/2007	
24	Chỉ thị	05/2007/CT-UBND ngày 17/3/2007	Chỉ thị về việc chấn chỉnh và chấp hành các quy định của Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Phòng chống tham nhũng trên địa bàn Quận 8	24/3/2007	
25	Chỉ thị	04/2008/CT-UBND ngày 30/01/2008	Chỉ thị về tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Quận 8	02/02/2009	
26	Quyết định	02/2008/QĐ-UBND ngày 12/3/2008	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng Quận 8	19/3/2008	
27	Quyết định	03/2008/QĐ-UBND ngày 12/6/2008	Quyết định về việc ban hành quy định quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Quận 8	19/6/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
28	Quyết định	01/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8	26/8/2009	
29	Quyết định	02/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 8	26/8/2009	
30	Quyết định	03/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8	26/8/2009	
31	Quyết định	05/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 8	26/8/2009	
32	Quyết định	06/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 8	26/8/2009	
33	Quyết định	07/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009	Quyết định về việc công bố 07 văn bản hết hiệu lực thi hành	26/8/2009	
34	Quyết định	09/2009/QĐ-UBND ngày 17/12/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 8	24/12/2009	
35	Quyết định	10/2009/QĐ-UBND ngày 23/12/2009	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 8	30/12/2009	
36	Quyết định	02/2010/QĐ-UBND ngày 30/3/2010	Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành	06/4/2010	
37	Chỉ thị	02/2010/CT-UBND ngày 05/4/2010	Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Quận 8	12/4/2010	
38	Quyết định	03/2010/QĐ-UBND ngày 24/5/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng UBND Quận 8	31/5/2010	
39	Quyết định	04/2010/QĐ-UBND ngày 25/6/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của UBND Quận 8	02/7/2010	



STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
40	Quyết định	05/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản	05/10/2010	
41	Quyết định	06/2010/QĐ-UBND ngày 29/9/2010	Quyết định sửa đổi khoản 4 mục I Chỉ thị số 02/2010/CT-UBND ngày 05/4/2010 của UBND Quận 8 về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Quận 8	06/10/2010	
42	Quyết định	07/2010/QĐ-UBND ngày 16/11/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8	23/11/2010	
43	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND ngày 03/3/2011	Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành (10 văn bản)	10/3/2011	
44	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND ngày 14/4/2011	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế Quận 8	21/4/2011	
45	Quyết định	04/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính và Kế hoạch Quận 8	19/12/2011	
46	Quyết định	05/2011/QĐ-UBND ngày 25/8/2011	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản hết hiệu lực thi hành (14 văn bản)	01/9/2011	
47	Quyết định	08/2011/QĐ-UBND ngày 20/10/2011	Quyết định ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng	27/10/2011	
48	Quyết định	09/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011	Quyết định ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội năm 2012	02/01/2012	
49	Quyết định	02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012	Quyết định về việc điều chỉnh phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Quận 8	10/02/2012	
50	Quyết định	03/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản (02 văn bản)	10/02/2012	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
51	Quyết định	04/2012/QĐ-UBND ngày 23/12/2012	Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành (07 văn bản).	30/12/2012	
52	Quyết định	01/2013/QĐ-UBND ngày 28/02/2013	Quyết định về việc bãi bỏ văn bản (04 văn bản)	07/3/2013	
<b>Tổng số: 52 văn bản.</b>					

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG  
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 CẦN SỬA ĐỔI,  
BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI  
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành	Tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng
01	Quyết định	10/2009/QĐ-UBND ngày 23/12/2009	Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 8	Sửa đổi, bổ sung	Hiện nay các văn bản pháp luật như: Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012, Nghị định 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010, Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định 81/2013/NĐ-CP, Nghị định 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012..., đã bổ sung chức năng nhiệm vụ của Phòng Tư pháp về công tác theo dõi thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước, kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền chứng thực và chưa được bổ sung đầy đủ vào Quy chế.	Phòng Tư pháp Quận 8	15/8/2014

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Chung**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng